TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẫn, bà Nguyễn Thị Kim Huế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2018/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; sinh năm 1994; nơi sinh: Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã L, huyện V, thành phố H; nơi cư trú: Số X đường T, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K, sinh năm 1968 và bà Lã Thị Y, sinh năm 1976, hiện cùng trú tại xã L, huyện V, thành phố H; bị cáo là con lớn trong gia đình có hai anh em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc (Có mặt).

Bị hại:

1/ Bà Phan Thị L, sinh năm 1960; trú tại: Số X đường Y, phường S, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2/ Anh Trần Khánh N, sinh năm 1993; trú tại: Số X đường L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

3/ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1984; trú tại: Tổ X, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; trú tại: Số X đường L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

5/ Anh Đậu V, sinh năm 1982; trú tại: Số X đường L, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Huỳnh Thị Mộng TH, sinh năm 1993; trú tại: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

2/ Ông Trần Văn K, sinh năm 1968; trú tại: Thôn X, xã L, huyện V, thành phố H (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 04 đến ngày 20 tháng 04 năm 2018, Trần Văn Đ đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 10/04/2018, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 16L4-95XX, mang theo ba lô đựng kìm, tuốc nơ vít đi tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi Đ đi ngang qua nhà bà Phan Thị L, tại số X đường Y, phường S, thành phố B, thấy cửa khóa ngoài, biết trong nhà không có người nên Đ dùng kìm, tuốc nơ vít phá khoá cửa đột nhập nhà trộm cắp số tiền 21.620.000đ; 222 chiếc thẻ cào điện thoại của các nhà mạng Viettel, Vinaphone, Mobiphone, Vietnammobile; 01 đôi bông tai bằng vàng 18K; 01 sợi dây chuyền vàng 18K; 09 vòng simen vàng 18K; 01 nhẫn vàng 24K. Sau đó Đ mang số tài sản trên về phòng trọ tại số 127B đường Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc đưa số tiền 20.000.000đ và số nữ trang cho bạn gái là Huỳnh Thị Mộng TH cất giữ, sau đó TH mang gửi số tiền trên vào thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank đứng tên TH.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì số tài sản mà bị cáo Đ trộm cắp của bà Phan Thị L trị giá 35.507.507đ, cộng số tiền mặt 21.620.000đ, tổng cộng là 57.127.507 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản trả cho bà L, bà L không yêu cầu gì.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 14/04/2018, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 16L4-95XX mang theo ba lô đựng kìm, tuốc nơ vít đi đến nhà anh Trần Khánh N, tại số X đường L, Thôn X, xã Đ, thành phố B, thấy cửa nhà anh N chỉ móc khóa bên ngoài nên Đ mở cửa đi vào trong phòng ngủ trộm cắp được 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP15-BS572TU màu xám đồng, 01 cục sạc pin rồi mang về phòng trọ cất giấu.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì số tài sản mà bị cáo Đ trộm cắp của anh N có giá trị là 3.000.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản trả cho anh N, anh N không yêu cầu gì.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ ngày 15/04/2018, Trần Văn Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 16L4-95XX mang theo ba lô đựng kìm, tuốc nơ vít đi đến nhà anh Bùi Văn T, tại Tổ X, phường L, thành phố B; thấy cửa nhà anh T chỉ khóa ngoài, biết trong nhà không có người nên Đ dùng kìm, tuốc nơ vít phá khoá cửa đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 31.000.000đ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 bếp gas mini nhãn hiệu Mamilux và 01 máy cạo râu nhãn hiệu Moone. Sau đó Đ mang các tài sản trên về phòng trọ, đưa chiếc nhẫn và số tiền 31.000.000đ

cho Huỳnh Thị Mộng TH cất giữ, sau đó TH mang gửi số tiền trên vào thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank đứng tên TH.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc xác định số tài sản mà bị cáo Đ trộm cắp của anh T có giá trị 7.459.000đ, cộng số tiền mặt 31.000.000đ, tổng cộng là 38.459.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản trả cho anh Bùi Văn T, anh T không yêu cầu gì.

Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ ngày 20/04/2018, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 16L4-95XX mang theo ba lô đựng kìm, tuốc nơ vít đi đến nhà bà Nguyễn Thị H, tại số X đường L, xã Đ, thành phố B, thấy cửa khóa ngoài, biết trong nhà không có người nên Đ dùng kìm và tuốc nơ vít phá khoá cửa đột nhập vào nhà trộm cắp số tiền 1.680.000đ và số thẻ cào điện thoại các loại trị giá khoảng năm triệu đồng, rồi mang về phòng trọ cất giấu. Sau đó Đ và TH lấy một số thẻ cào ra nạp tiền vào điện thoại để sử dụng, ngoài ra TH còn mang một số thẻ cào cho người khác, trong đó TH có cho chị KS 01 thẻ cào mệnh giá 100.000đ.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì số thẻ cào điện thoại mà bị cáo Đ trộm cắp của bà Nguyễn Thị H có giá trị 1.685.600đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà H số tiền 1.680.000đ và 46 thẻ cào (trị giá 1.685.600đ). Bà H yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số thẻ cào không thu hồi được trị giá 3.314.400đ, gia đình bị cáo Đ đã bồi thường cho bà H số tiền 4.000.000đ, bà H không có yêu cầu gì.

Vụ thứ năm: Ngay sau khi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị H, trên đường đi về nhà Đ quan sát thấy nhà anh Đậu V, tại Thôn X, xã Đ, thành phố B cửa khóa ngoài; biết trong nhà không có người nên Đ dừng xe lại, trèo qua cổng đi vào sân dùng tuốc nơ vít đập vỡ cửa kính bên hông nhà, mở chốt cửa đột nhập vào trong trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 cục sạc pin, 01 dàn loa hiệu SoundMax, 01 máy chụp ảnh hiệu Sony, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1110, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 (không có pin), 01 điện thoại di động hiệu Samsung nắp gấp và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG -3D. Sau khi nhận được tin báo của anh Đậu V, ngày 25/4/2018 Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc đã tiến hành khám xét, bắt giữ Trần Văn Đ và thu hồi toàn bộ tang vật.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì toàn bộ số tài sản mà bị cáo Đ trộm cắp của anh Đậu V trị giá 11.074.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi toàn bộ tài sản trả cho anh Đậu V, anh V không yêu cầu gì.

Về tang vật: Quá trình khám xét nơi ở của bị cáo Đ, Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 16L4-95XX; 01 kìm cán nhựa màu đỏ đen dài 16cm; 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu đỏ đen dài 30cm; 02 đôi bao tay bằng len, màu đen; 01 ba lô màu đen hiệu Superliva, 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Huỳnh Thị Mộng TH; là công cụ, phương tiện bị cáo Đ sử dụng phạm tội; 01 card Viettel số seri 084942113XX, mệnh giá 100.000đ đã sử dụng; 01 máy cạo râu Boli; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã vỡ màn hình; 01 cục sạc dự

phòng điện thoại nhãn hiệu Yoobao; 01 cái kẹp nhiệt độ hiệu Omron; 01 túi xách tay bằng da màu nâu, hiệu Aolliba; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius; 01 cặp phuộc nhún sau xe mô tô có lò xo màu cam; 01 bộ nhông sên hiệu OSK; 01 bố thắng xe mô tô hiệu VITAL; 01 búa bổ củi cán gỗ, lưỡi kim loại dài 35cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 58cm; 02 mỏ lết dài 25cm và 30cm; 03 khóa mở ốc (loại 21, 24, 26cm); 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa màu vàng dài 14cm; 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa màu đen cam dài 15cm; 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng dài 17cm; 01 búa đóng đinh dài 20cm; 01 đầu khò bình gas mini dài 15cm; 01 bút thử điện dài 13cm; 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 02USD; 01 tờ tiền India mệnh giá 10 Cupeer; 01 tờ tiền Cambodia mệnh giá 100 Riel; 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 01 Yuan; 01 tờ tiền Lào mệnh giá 2000 Kip; 02 tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Bath; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn Đ.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBL, ngày 17 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Tội trộm cắp tài sản" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát rút một phần Cáo trạng, chỉ truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng, mặc dù trong thời gian 10 ngày bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo mới chỉ tiêu xài số tiền nhỏ trong số tài sản đã trộm cắp nên không thuộc trường hợp "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp". Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù. Bị cáo Đ khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Trong thời gian từ ngày 10/04/2018 đến ngày 20/04/2018, bị cáo Trần Văn Đ đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, chiếm đoạt của bà Phan Thị L, anh Trần Khánh N, anh Bùi Văn T, bà Nguyễn thị H và anh Đậu V nhiều tài sản, có tổng giá trị là 116.340.507đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã

phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần Cáo trạng, chỉ truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là không có căn cứ, bởi lẽ tại thời điểm phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp, chỉ trong thời gian 10 ngày bị cáo đã 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, chiếm đoạt số tiền 116.340.507đ nên hành vi của bị cáo đã phạm vào các điểm điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất hành vi do bị cáo Đ thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; vì vậy cần phải lên bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo, đã tác động để gia đình bồi thường thiệt hại, ngoài ra bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nên áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng Huỳnh Thị Mộng TH, là người được bị cáo Đ giao cho quản lý các tài sản trộm cắp. Tuy nhiên tại thời điểm được giao tài sản, TH không biết do Đ trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị TH trong vụ án này.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng như sau: Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 02USD; 01 tờ tiền India mệnh giá 10 Cupeer; 01 tờ tiền Cambodia mệnh giá 100 Riel; 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 01 Yuan; 01 tờ tiền Lào mệnh giá 2000 Kip; 02 tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Bath; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn Đ, là giấy tờ, tài sản của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bi cáo. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 16L4-9530, quá trình điều tra bị cáo khai là tài sản của ông Trần Văn K (bố bị cáo) cho bị cáo Đ mượn, tuy nhiên đến nay nay ông K không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, vì vậy cần giao cho Công an thành phố Bảo Lộc tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc và xử lý theo qui định của pháp luật. Đối với 01 chiếc kìm cán nhựa màu đỏ đen dài 16cm; 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu đỏ đen dài 30cm; 02 đôi bao tay bằng len, màu đen; 01 ba lô màu đen hiệu Superliva, 01 thẻ ATM Vietinbank mang tên Huỳnh Thị Mộng TH, 01 card Viettel số seri 084942113XX đã sử dụng, xét thấy đây là tang vật, công cụ phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 máy cạo râu Boli; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã vỡ màn hình; 01 cục sạc dự phòng điện thoại nhãn hiệu Yoobao; 01 cái kẹp nhiệt độ hiệu Omron; 01 túi xách tay bằng da màu nâu, hiệu Aolliba; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius; 01 cặp phuộc nhún sau xe mô tô có lò xo màu cam; 01 bộ nhông sên hiệu OSK; 01 bố thắng xe mô tô hiệu VITAL; 01 búa bổ củi cán gỗ, lưỡi kim loại dài 35cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 58cm; 02 mỏ lết dài 25cm và 30cm; 03 khóa mở ốc (loại 21, 24, 26cm); 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa màu vàng dài 14cm; 01 tuốc nơ vít

cán bằng nhựa màu đen cam dài 15cm; 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng dài 17cm; 01 búa đóng đinh dài 20cm; 01 đầu khò bình gas mini dài 15cm; 01 bút thử điện dài 13cm, là đồ vật cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Phan Thị L, anh Trần Khánh N, anh Bùi Văn T, bà Nguyễn Thị H và anh Đậu V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Trần Văn Đ 24** *(Hai mươi bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn Đ 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 02USD; 01 tờ tiền India mệnh giá 10 Cupeer; 01 tờ tiền Cambodia mệnh giá 100 Riel; 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 01 Yuan; 01 tờ tiền Lào mệnh giá 2000 Kip; 02 tờ tiền Thái Lan mệnh giá 20 Bath; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn Đ.

Giao cho Công an thành phố Bảo Lộc 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, biển số 16L4-95XX để xác minh nguồn gốc và xử lý theo qui định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm cán nhựa màu đỏ đen dài 16cm; 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu đỏ đen dài 30cm; 02 đôi bao tay bằng len, màu đen; 01 ba lô màu đen hiệu Superliva, 01 card Viettel số seri 084942113XX, mệnh giá 100.000đ đã sử dụng và 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank mang tên Huỳnh Thị Mộng TH; 01 máy cạo râu Boli; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã vỡ màn hình; 01 cục sạc dự phòng điện thoại nhãn hiệu Yoobao; 01 cái kẹp nhiệt độ hiệu Omron; 01 túi xách tay bằng da màu nâu, hiệu Aolliba; 01 chuột máy tính nhãn hiệu Genius; 01 cặp phuộc nhún sau xe mô tô có lò xo màu cam; 01 bộ nhông sên hiệu OSK; 01 bố thắng xe mô tô hiệu VITAL; 01 búa bổ củi cán gỗ, lưỡi kim loại dài 35cm; 01 xà beng bằng kim loại dài 58cm; 02 mỏ lết dài 25cm và 30cm; 03 khóa mở ốc (loại 21, 24, 26cm); 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa màu vàng dài 14cm; 01 tuốc nơ vít cán bằng nhựa màu đen cam dài 15cm; 01 tuốc nơ vít cán nhựa màu vàng dài 17cm; 01 búa đóng đinh dài 20cm; 01 đầu khò bình gas mini dài 15cm; 01 bút thử điện dài 13cm.

(Các vật chứng được ghi nhận theo biên bản giao nhận ngày 18/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bảo Lộc với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đ phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Quảng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.